

Ứng dụng diễn kịch trong dạy học kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Đồng Tháp

Nguyễn Thanh Huy*

*Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 13/8/2024; Accepted: 20/8/2024; Published: 29/8/2024

Abstract: The study focuses on using the drama method to improve students' speaking skills. This research aims to evaluate the effectiveness of the drama method in enhancing speaking skills by analyzing students' learning outcomes and their feedback on this method. The results of the study will provide insights into the benefits of drama in teaching English, as well as offer suggestions for applying this method to the curriculum at other universities.

Keywords: Drama, effectiveness, speaking skills, students.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng nói (KNN) là một trong những KN rất cần thiết và quan trọng đối với SV chuyên ngành tiếng Anh. Bởi vậy, người học ngoại ngữ cần phải rèn luyện để đạt được sự tự tin và khả năng nói của mình. Đối với SV năm nhất, việc học KNN là một thử thách thật sự vì SV chưa tiếp cận nhiều với KNN ở trường phổ thông, thời gian dành cho việc học tập và rèn luyện KNN cũng không nhiều. Có thể nói, việc tìm ra một phương pháp giảng dạy mới sẽ tạo động lực và thúc đẩy quá trình học tập của SV. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, áp dụng diễn kịch (DK) trong lớp học không chỉ nâng cao tính sáng tạo của người học mà còn tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Do đó, áp dụng DK kết hợp trong quá trình giảng dạy sẽ là một phương pháp rất tốt nhằm giúp SV nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ, cải thiện sự tự tin, kích thích tính sáng tạo và góp phần làm cho không khí lớp học trở nên sinh động hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các loại hình DK và mối liên hệ giữa DK và dạy học KNN

2.1.1. Các loại hình DK

- Kịch câm (Mine): Hình thức diễn tả ý tưởng hoặc câu chuyện phi ngôn ngữ (non-verbal) thông qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt. Loại kịch này xây dựng sự tự tin cho người học bằng cách động viên họ đứng dậy và làm điều gì đó trước lớp. Những hoạt động này có thể được thực hiện theo nhiều hình thức như cá nhân, cặp hay nhóm.

- Đóng vai (Role play): Là loại kịch được biết đến và sử dụng nhiều nhất, bao gồm: nhân vật, mối

quan hệ giữa các nhân vật, ngữ cảnh và tình huống. Loại hoạt động kịch này được chia ra làm nhiều loại nhỏ hơn, chẳng hạn: kịch hóa câu chuyện (story dramazation), thuyết trình dạng hội thảo (seminar style presentation), tranh luận (debates) hay phỏng vấn (interviews)...

- Mô phỏng (Simulation): Tương tự như loại đóng vai (role play) nhưng rộng hơn. Trong khi đóng vai, người học chỉ giả vờ như thể họ đang trong môi trường cụ thể, nhưng đối với mô phỏng, cả lớp phải xây dựng môi trường thực để họ diễn. Mô phỏng phức tạp hơn, tuy nhiên tương đối cứng nhắc vì tình huống có giới hạn.

- Ứng khẩu (Improvisation): Các nhân vật, hành động, lời nói của họ không được đưa ra trước. Ứng khẩu là một loại kịch, nói đúng hơn là một kỹ thuật gây được hiệu quả trong việc vận dụng ngôn ngữ đang học vào lớp học, vì nó thúc đẩy người học tham gia tích cực vào những tình huống thực tế.

2.1.2. Mối liên hệ giữa DK và dạy học KNN

a. Khuyến khích giao tiếp thực sự: Hoạt động kịch đòi hỏi SV phải tham gia vào các cuộc đối thoại, độc thoại và các hình thức tương tác khác nhau. Điều này giúp SV sử dụng ngôn ngữ một cách chân thực, tập trung cả vào sự trôi chảy và độ chính xác. Tham gia vào các bài tập đóng vai, ngẫu hứng và biểu diễn theo kịch bản, SV thực hành sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đa dạng, giúp họ phát triển KN giao tiếp thực tế.

b. Tăng cường sự tự tin và giảm lo âu: DK tạo ra một bầu không khí hỗ trợ và ít trang trọng hơn, nơi SV cảm thấy thoải mái hơn khi thử nghiệm với ngôn ngữ. Quá trình nhập vai vào các nhân vật và

tình huống khác nhau cho phép SV thoát ra khỏi con người thường ngày của mình.

c. *Cải thiện phát âm và ngữ điệu*: Động kích yêu cầu kiểm soát chính xác giọng nói, gồm phát âm, ngữ điệu và trọng âm. Thông qua thực hành lặp đi lặp lại và nhận phản hồi, SV cải thiện khả năng phát âm từ ngữ rõ ràng và sử dụng các mẫu ngữ điệu phù hợp.

d. *Mở rộng vốn từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ*: Khi SV tham gia vào DK, họ gặp phải một loạt từ vựng và cấu trúc ngữ pháp khác nhau. Kịch bản và các hoạt động ngẫu hứng thường giới thiệu cho SV các cách diễn đạt thông tục, thành ngữ và cấu trúc câu đa dạng mà họ có thể không gặp trong các lớp học truyền thống.

2.2. Những kết quả đạt được

2.2.1. Những trải nghiệm của SV khi tham gia DK bằng tiếng Anh

Khi được hỏi về sự hào hứng khi tham gia vào các hoạt động DK bằng tiếng Anh, kết quả cho thấy rằng phần lớn SV (86.7%) cảm thấy hào hứng, với 56.7% trả lời “Rất nhiều” và 30% trả lời “Nhiều”. Sự hào hứng của SV còn thể hiện qua tỉ lệ SV cảm thấy thoải mái và tự tin khi tham gia DK. Trong đó, tỷ lệ cảm thấy thoải mái và tự tin khi DK bằng tiếng Anh cũng khá cao, với 76.7% SV trả lời “Nhiều” hoặc “Rất nhiều”. Mặc dù vậy, có 13.3% SV vẫn cảm thấy ít thoải mái và tự tin, điều này xuất phát từ việc các em là SV năm thứ nhất, chưa quen với phương pháp học tập cũng như chưa từng tham gia DK bằng tiếng Việt cũng như tiếng Anh.

Đặc biệt sau một thời gian thực hành DK bằng tiếng Anh, đa số SV (86.7%) tin rằng KNN tiếng Anh của họ đã được cải thiện sau khi tham gia DK, trong đó có 62% SV trả lời “Rất nhiều”. Tương tự, phần lớn (78%) cho rằng KN nghe tiếng Anh của họ đã được cải thiện, với 61.3% trả lời “Rất nhiều”. Ngoài ra, kết quả cho thấy 92% SV cảm thấy việc DK đã giúp họ mở rộng vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.

Về sự tự tin cũng như KN làm việc nhóm và KN xã hội, tỷ lệ SV cảm thấy tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh sau khi tham gia DK là khá cao, với 86.7% trả lời “Nhiều” hoặc “Rất nhiều”. Đồng thời, có 93.3% SV tin rằng KN làm việc nhóm và KN xã hội của họ đã được cải thiện, với 67.3% trả lời “Rất nhiều”.

Bên cạnh đó, những điểm khó khăn chính mà SV gặp phải khi tham gia DK bằng tiếng Anh là phát âm, ngữ pháp, từ vựng, sự tự tin, hiểu kịch bản, khó khăn khi diễn xuất và phân vai cho phù hợp với nhân vật. Trong đó sự tự tin là khó khăn lớn nhất mà SV gặp phải với 135 phản hồi. Điều này cho thấy một

số lượng lớn SV thiếu tự tin khi phải DK trước đám đông, có thể do lo sợ sai sót hoặc bị đánh giá. Khó khăn thứ hai là hiểu kịch bản, có 94 phản hồi về việc khó khăn trong việc hiểu kịch bản. Ngoài ra SV còn gặp nhiều khó khăn về phát âm, từ vựng và ngữ pháp với lần lượt 78, 65 và 12 phản hồi về các vấn đề này.

Trong khi đó, kết quả cho thấy rằng phần lớn SV đánh giá cao việc sử dụng DK trong giảng dạy tiếng Anh. Điều này có nghĩa là 88% SV cho rằng phương pháp này hữu ích. Nhóm lớn nhất, chiếm 73.3% số phản hồi, tin rằng đây là một phương pháp rất hiệu quả.

2.2.2. Những tác động của DK mang lại cho sinh viên

a. Thuận Lợi

- Tăng cường tự tin: DK tạo ra một môi trường học tập năng động, giúp SV cảm thấy thoải mái hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh. Khi tham gia DK, SV phải trình bày trước một nhóm người, từ đó giúp họ vượt qua nỗi sợ hãi và ngại ngùng ban đầu.

- Cải thiện phát âm và ngữ điệu: Thực hành DK thường xuyên giúp SV cải thiện rõ rệt về phát âm và ngữ điệu. Họ học cách nhấn nhá và sử dụng ngữ điệu phù hợp, làm cho lời nói trở nên tự nhiên và cuốn hút hơn.

- Phát triển KN giao tiếp: DK không chỉ yêu cầu sự chính xác trong ngôn từ mà còn đòi hỏi khả năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể và biểu cảm khuôn mặt một cách hiệu quả. SV học cách truyền đạt thông tin không chỉ qua lời nói mà còn qua cử chỉ, điệu bộ và nét mặt.

- Tăng cường khả năng làm việc nhóm: Quá trình DK yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong nhóm. SV học cách làm việc nhóm, chia sẻ trách nhiệm và hỗ trợ lẫn nhau. Việc này giúp họ phát triển KN hợp tác, giải quyết mâu thuẫn và cùng nhau đạt được mục tiêu chung.

b. Khó Khăn

- Ngại ngùng và sợ hãi ban đầu: Một số SV ban đầu cảm thấy ngại ngùng và sợ hãi khi phải DK trước đám đông. Điều này làm cho họ không thể hiện hết khả năng của mình và gây ra sự căng thẳng. Việc đứng trước mọi người và thể hiện bản thân là một thử thách lớn, đặc biệt đối với những SV nhút nhát hoặc thiếu tự tin.

- Khó khăn trong phát âm: Một số SV gặp khó khăn trong việc phát âm đúng, dẫn đến việc mất tự tin và ảnh hưởng đến chất lượng DK. Điều này đặc biệt phổ biến đối với những SV có nền tảng tiếng Anh yếu.

- Thiếu kinh nghiệm làm việc nhóm: Một số SV gặp khó khăn trong việc phối hợp làm việc nhóm,

dẫn đến tình trạng mâu thuẫn hoặc không đồng bộ trong diễn xuất. Họ cần thời gian để làm quen và học cách làm việc nhóm hiệu quả.

- Hạn chế về từ vựng và ngữ pháp: SV gặp khó khăn khi thiếu từ vựng và ngữ pháp để diễn đạt ý tưởng của mình một cách rõ ràng và mạch lạc. Điều này yêu cầu họ phải nỗ lực hơn trong việc học và sử dụng ngôn ngữ. GV cần cung cấp thêm tài liệu học tập và hỗ trợ SV trong việc mở rộng vốn từ vựng và nắm vững ngữ pháp.

2.3. Đề xuất một số cách thức, biện pháp sử dụng DK tiếng Anh trong giảng dạy KNN cho SV

2.3.1. Chia nhóm và giao nhiệm vụ: SV được chia thành nhóm, số lượng SV trong nhóm do GV quyết định nhưng thông thường không nên quá đông vì SV sẽ không có cơ hội luyện tập nhiều. Ngay trong tuần đầu, GV hướng dẫn nêu rõ mục tiêu, yêu cầu môn học, cách đánh giá, các tiêu chí đánh giá, thời gian thực hiện, cách thức nghiệm thu sản phẩm, các tiêu chí đánh giá cho sản phẩm viết và sản phẩm biểu diễn.

2.3.2. Lựa chọn cốt truyện và chuyển thể thành kịch bản: Ở giai đoạn này, SV thường có thời gian khoảng 4 đến 5 tuần để thực hiện. Việc đầu tiên là phải tìm đọc các câu chuyện trong kho tàng văn học bằng tiếng nước ngoài. Nếu SV lựa chọn truyện trong kho tàng văn học tiếng mẹ đẻ thì sau đó phải dịch kịch bản ra tiếng nước ngoài. Ngoài ra, GV cho phép SV được lựa chọn nội dung kịch bản từ cuộc sống đời thường như: tình cảm gia đình, cuộc sống SV, đại dịch covid-19, bảo vệ môi trường, bạo lực học đường... để SV được thỏa sức sáng tạo nội dung kịch bản.

2.3.3. Phân vai và học lời thoại: Sau khi đã có kịch bản tốt, GV phân vai cho SV theo kịch bản. Nguyên tắc phân vai phải dựa trên đặc điểm của mỗi cá nhân người học, bao gồm năng lực ngôn ngữ, tính cách, giọng nói và cả hình thức sao cho SV được phân vai có khả năng thể hiện tốt nhất vai diễn của mình. Mỗi SV đảm nhận vai diễn sẽ học thuộc lời thoại của nhân vật. Thời gian này thường thực hiện trong 2 tuần. Ở giai đoạn này, GV cần hỗ trợ tích cực SV về mặt phát âm.

2.3.4. Luyện tập và hoàn thiện sản phẩm: Sau khi SV đã học thuộc lời thoại, hàng tuần các nhóm SV tổ chức luyện tập theo kịch bản. Ở giai đoạn này, hai KN ngôn ngữ sản sinh (productive skill) và tiếp nhận (receptive skill) tiếp tục được thúc đẩy thông qua hoạt động nghe và nói. Việc lặp đi lặp lại lời thoại (repetition) trong suốt quá trình luyện tập có tác dụng giúp người học tự hình thành và khắc sâu những kiến

thức ngôn ngữ.

2.3.5. Nghiệm thu và đánh giá sản phẩm: Như đã đề cập ở trên, một trong những ưu điểm của việc sử dụng phương pháp học theo đề án là các sản phẩm qua đó người thực hiện có thể trình bày bằng các phương thức khác nhau. Nó chính là động lực thúc đẩy người học tích cực tham gia vào quá trình học. Đối với đề án kịch, sản phẩm cuối cùng là buổi biểu diễn của SV. Tùy theo điều kiện, buổi biểu diễn này cũng có thể được thực hiện trên sân khấu lớn của trường học với khán giả là các GV, SV.

3. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu và thực nghiệm, chúng ta nhận thấy rằng DK không chỉ giúp cải thiện KN ngôn ngữ mà còn nâng cao sự tự tin, khả năng tư duy sáng tạo và KN làm việc nhóm của SV. SV tham gia vào hoạt động DK thường có xu hướng nói lưu loát hơn, phát âm chính xác hơn và thể hiện cảm xúc một cách tự nhiên hơn trong giao tiếp.

Một số điểm nổi bật từ nghiên cứu bao gồm: Thứ nhất, cải thiện phát âm và ngữ điệu. Thật vậy, DK yêu cầu SV chú ý đến cách phát âm và ngữ điệu, từ đó giúp họ cải thiện khả năng phát âm và giao tiếp. Thứ hai, tăng cường sự tự tin, việc tham gia DK giúp SV vượt qua nỗi sợ hãi khi nói trước đám đông, từ đó tự tin hơn trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. Thứ ba, phát triển KN làm việc nhóm, hoạt động DK yêu cầu sự phối hợp và làm việc nhóm, giúp SV phát triển KN này một cách hiệu quả. Thứ tư, nâng cao tư duy sáng tạo, DK kích thích sự sáng tạo và khả năng tư duy linh hoạt của SV, từ đó giúp họ tự tin hơn trong việc biểu đạt ý tưởng và quan điểm của mình.

**Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài mã số SPD2022.01.33 của Trường Đại học Đồng Tháp.*

Tài liệu tham khảo

- [1] Dougili, J. (1987). *Drama Activities for Language Teaching*, London: Macmillan.
- [2] Đỗ Thị Sơn, Nguyễn Thị Thiết (2019). “Dạy học ngoại ngữ qua môn đề án kịch tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Thái Nguyên”, *TNU Journal of Science and Technology*.
- [3] Đinh Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Hồng Tuyên, Nguyễn Thị Thúy Hiền (2016). “Kịch (drama) trong giảng dạy tiếng Anh. Mục đích và phương pháp”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*.
- [4] Euginbeur, K. (2007). *Drama in Modern Language Teaching*. Viena: IFU/PIB-Wien
- [5] Maley, A & Duff, A. (1984). *Drama techniques in language learning: A resource book of communication activities for language teachers*. Cambridge